TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2002

Quê quán, trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng yên

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Đình Q, sinh năm: 2001

HKTT, trú tại: thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các Điều: 51; 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, lập ngày 18/4/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Đình Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Đình Q cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị P và anh Q khẳng định chưa có con chung

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị P và anh Q khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ chị P đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2021/0008188 ngày 27/3/2023, chị P được hoàn trả 150.000đ (bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Đt;
- L- u HSVA.

BÙI VĂN T